

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/HS-ST
Ngày 23-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phong Phú.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đỗ Thị Vân Anh**

Ông Lê Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương Thủy** - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Lê Hương** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L; Tên gọi khác: Mến; sinh ngày 01/01/1960 tại D, Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Phố Cả, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T - sinh năm 1945 (liệt sỹ); con bà: Bùi Thị M - sinh năm 1945 (già yếu); có chồng: Phùng Văn T - sinh năm 1958; con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1995 hiện ở với bố mẹ ở Phố Cả, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: + Bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 20.2.2001 của Tòa án nhân dân huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thị L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản (số tiền trộm cắp 798.000đồng). L đã chấp hành xong bản án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 08 ngày 07/3/2002 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thị L 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (số tiền trộm cắp 116.000đồng), tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 20/02/2001 của Tòa án nhân dân huyện Bình X. L phải chịu

hình phạt chung cho cả 02 bản bản án là 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2002 được khấu trừ 9 ngày tạm giữ. L đã chấp hành xong bản án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 40 ngày 13/4/2005 của Tòa án nhân dân thị xã V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thị L 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (số tiền trộm cắp 1.073.000đồng). Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 09/01/2005. L đã chấp hành xong bản án.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 49 ngày 22/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn thị L 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản (số tiền trộm cắp 23.200.000đồng). L thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 15/8/2013.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 57 ngày 04/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn thị L 2 năm 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (số tiền trộm cắp 6.360.000đồng), tổng hợp 02 tháng 14 ngày tù còn lại của bản án số 49/2013/HSST ngày 22/4/2013 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ buộc bị cáo L phải chấp hành chung của hai bản án là 02 năm 08 tháng 14 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày L bị bắt tạm giữ tạm giam, ngày 25/5/2014. L chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2016 và đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 19/11/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt)

2. Đặng Thế G - sinh ngày 04/8/1987; tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu 9, Rừng Trám, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Ngọc G - sinh năm 1961; con bà: Phạm Thị L - sinh năm 1961; có vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1987(đã ly hôn),vợ: Phạm Thị X - sinh năm 1981 (kết hôn 2018); con riêng: có 01con - sinh năm 2006. Hiện ở khu 12 Hòa Phong, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; tiền sự: không; tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 76 ngày 25/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đặng thế G 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá: 2.500.000đồng) G chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2016.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 63 ngày 30.12.2016 của Tòa án nhân dân huyện Lập thạch tỉnh Vĩnh phúc xử phạt Đặng thế G 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản(giá trị tài sản 204.000đồng).G chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2017 và đã thi hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 15/4/2019. Hiện nay đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

3. Phạm Thị X - sinh ngày 12/2/1981 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú Thôn Dục Lịch, xã H, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn D - đã chết; con bà: Bùi Thị M - sinh năm 1945 (già yếu); có chồng: Đặng Thế G - sinh năm 1987(kết hôn năm 2018); con: Con riêng: Có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; hiện ở Phở Yên – Thái Nguyên (là con chung của X với anh Cao Văn Ng – sinh năm 1976, Hộ khẩu thường trú: Phở Yên – Thái Nguyên, hai người không kết hôn nhưng sống với nhau từ năm 2000, đến năm 2017 X bỏ về nhà mẹ đẻ ở ; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại thôn Dục Lịch, xã H, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt)

* Bị hại:

1. Chị **Nguyễn Thị Thu H** - sinh năm 1988 (Vắng mặt)

HKTT: Khu 1, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

2. Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 2001 (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Lang Đài, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở :Thôn Bàn G, xã Phú Thịnh, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ sáng ngày 14/4/2019, Nguyễn Thị L, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: Phố Cả, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc một mình đi đến phòng trọ của Phạm Thị X, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: Thôn Dục Lịch, xã H, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc(là em gái cùng mẹ khác cha với L) và Đặng Thế G, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: khu Rừng Trám, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc(là chồng của X kết hôn năm 2018)ở khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, L, X, G cùng bàn bạc thống nhất sẽ đi đến khu di tích lịch sử Đền Hùng thuộc xã Hy Cương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ lợi dụng ngày hội đông người để trộm cắp tài sản. Cả ba cùng thống nhất, khi phát hiện có người sơ hở, L sẽ nháy mắt ra ám hiệu, X và G sẽ cảnh giới xung quanh đồng thời gây ra chen lấn xô đẩy, tạo điều kiện cho L trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi bàn bạc thống nhất cả ba ra đi xe buýt từ khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đến khu di tích lịch sử Đền Hùng, khoảng 10 giờ cùng ngày thì tới nơi, cả ba đi xung quanh khuôn viên Đền Hùng xem có ai sơ hở tài sản sẽ trộm cắp. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực bờ hồ Gò Cong, L thấy chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Khu 1, xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ đang cúi người

xuống chọn đồ tại một quầy hàng đồ chơi. Chị H đeo trên người một túi xách chéo có dây (loại ví màu xanh có séc khóa), chiếc túi được đeo sát sườn bên phải. Lúc này L nháy mắt ra ám hiệu cho X và G áp sát hai bên sườn của chị H, X hỏi chị H "chị mua đồ chơi to hay bé?" để đánh lạc hướng, đồng thời cùng G tạo ra sự chen lấn xô đẩy, lúc này L dùng tay phải kéo séc khóa túi xách của chị H luồn tay vào trong lấy từ trong túi ra một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5 màu đồng, khi L vừa lấy được chiếc điện thoại thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự công an tỉnh Phú Thọ phát hiện bắt giữ sau đó đưa L, X và G về Đồn Công an Đền Hùng Lập biên bản sự việc.

Kiểm tra, thu giữ của L: 01 điện thoại di động OPPO F5 màu đồng, có số imei 1: 86664568987804, số imei 2: 86664568987812, bên trong lắp hai sim điện thoại có số thuê bao là 0975303070 và số 016970131792;

Thu giữ trên người G: 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Prime màu hồng có số imei1: 35331709890010, số imei 2: 353318098930018 (G khai đây là chiếc điện thoại trước đó L vừa trộm cắp được và đưa cho G); 01 điện thoại di động nokia 110i số seri 358079011423524 lắp sim số 0358351836; 01 bơm kim tiêm, 01 kim tiêm, 01 ống nước cất chưa qua sử dụng; 01 gói nilon bên trong có 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng; 01 gói giấy nhỏ mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng (G khai là 02 gói ma túy hêrôin của G mang theo để sử dụng). Tổ công tác Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã lập biên bản niêm phong vào một bì giấy ghi vật chứng thu giữ của Đặng Thế G và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Công an thành phố V điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L, Phạm Thị X và Đặng Thế G khai nhận ngoài hành vi trộm cắp trên, trước đó khoảng 13 giờ cùng ngày 14/4/2019, cũng tại khu vực bờ hồ Gò Cong của khu di tích lịch sử Đền Hùng, với cách thức như trên L đã trộm cắp được một chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Prime màu hồng có số imei1: 35331709890010, số imei 2: 353318098930018 và đưa cho G, sau khi trộm cắp được G đã tháo 02 sim điện thoại vút bỏ. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã làm rõ đó là chiếc điện thoại của chị Nguyễn Thị T – sinh năm 2001, hộ khẩu thường trú: Thôn Lang Đài, phường B, V, Phú Thọ, chỗ ở Thôn Bàn G, xã Phú Thịnh, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 15/4/2019 Cơ quan điều tra công an thành phố V đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản. Ngày 15/4/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố V kết luận:

“ 01 chiếc điện thoại di động OPPO F5 màu đồng, do Trung quốc sản xuất đã qua sử dụng có giá là 4.193.000 đồng .

01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Prime màu hồng do Trung Quốc sản xuất đã qua sử dụng có giá là 2.514.000 đồng.

04 chiếc sim điện thoạidi động mạng Viettel và Mobile đã qua sử dụng có giá là: 200.000 đồng,

Tổng cộng: 6.907.000 đồng".

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã tiến hành trưng cầu giám định đối với 02 gói vật chứng thu giữ của Đặng Thế G. Tại bản Kết luận giám định số 525/KLGĐ ngày 18/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Chất bột cục trắng chứa trong 02 gói giấy có đặc điểm mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,090gam, loại heroine".

* Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại 0,063 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Đặng Thế G khai nhận: Nguồn gốc số ma túy heroine bị thu giữ trên là do tối ngày 13/4/2019 G mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ tại khu công nghiệp Khai Quang, V, Vĩnh Phúc 02 gói ma túy heroine trên với giá 100.000đồng/01 gói, G đã sử dụng một lần hết ½ gói. Số ma túy còn lại và 01 bơm kim tiêm, 01 kim tiêm, 01 ống nước cất G mang theo người để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị kiểm tra thu giữ.

Ngày 26/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 điện thoại di động OPPO F5 màu đồng, có số imei 1: 86664568987804, số imei 2: 86664568987812, và 02 hai sim điện thoại có số thuê bao là 0975303070 và số 016970131792 cho chủ sở hữu tài sản là chị Nguyễn Thị Thu H ; 01chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Prime màu hồng có số imei1: 35331709890010, số imei 2: 353318098930018 cho chị Nguyễn Thị T. Chị H và chị T đã nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 02 chiếc sim điện thoại của chị T do G đã tháo sim vứt đi Cơ quan điều tra không thu hồi được, chị T tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0.090 gam ma túy heroine, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 10/6/2019 Công an thành phố V đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPVPHC mức phạt 1.500.000đ đối với G.

01 điện thoại di động nokia 110i số seri 358079011423524 lắp sim số 0358351836 là của G dùng liên lạc hàng ngày không liên quan đến vụ án.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định: Bị cáo Nguyễn Thị L, Phạm Thị X và Đặng Thế G không có tài sản gì riêng có giá trị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng Thế G và Phạm Thị X không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản phục vụ tố tụng hình sự ngày 15/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố V như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thế G không có ý kiến hay khiếu nại gì về bản kết luận giám định số 525/KLGĐ ngày 18/4/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 104/CT-VKSVT ngày 26/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng Thế G và Phạm Thị X về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng Thế G và Phạm Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo **Đặng Thế G** từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** từ 21 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị X** từ 9 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,063 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong trong bì số 525/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. 01 bơm kim tiêm, 01 kim tiêm, 01 ống nước cất chưa qua sử dụng.

Trả lại cho G 01 điện thoại di động Nokia 110i, số seri 358079011423524 trong máy lắp sim số 0358351836 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng Thế G và Phạm Thị X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng Thế G và Phạm Thị X không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng Thế G và Phạm Thị X nói lời sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án...Do vậy có đủ cơ sở để quy kết: Khoảng 13 giờ ngày 14/4/2019, tại khu vực bờ hồ Gò Cong, khu di tích lịch sử Đền Hùng, thuộc xã Hy Cương, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị L, Phạm Thị X và Đặng Thế G đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy J7 Prime màu hồng của chị Nguyễn Thị T, trị giá chiếc điện thoại: 2.514.000đồng; và 02 sim điện thoại trị giá 100.000đ. Tiếp đó hồi 14 giờ 30 phút cùng ngày, cũng tại địa điểm như trên L, X, G đã trộm cắp 01 điện thoại di động OPPO F5 màu đồng của chị Nguyễn Thị Thu H, chiếc điện thoại trị giá 4.193.000đồng; 02 sim điện thoại trị giá: 100.000đ. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 6.907.000 đồng.

Do vậy, bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng Thế G và Phạm Thị X phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định:

Khoản 1. “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

[3]. Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích để lấy tiền tiêu sài. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có sức khỏe xong lười lao động, lợi dụng nơi tín ngưỡng tâm linh uy nghiêm để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo như sau:

Đối với bị cáo L: Là người chủ mưu trực tiếp cầm đầu thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo L có nhân thân xấu trước lần phạm tội này đã 05 lần bị đưa ra xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bố để bị cáo là ông Nguyễn Văn Ty là Liệt sỹ nên bị cáo còn được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo G: Giúp sức tích cực cho quá trình trộm cắp.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo G phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 2 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo G có 2 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên bị cáo phải chịu thêm một tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

+ Đối với bị cáo Phạm Thị X: là người giúp sức tích cực, phối hợp với hai bị cáo còn lại để thực hiện hành vi trộm cắp.

Bị cáo có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn và không có tài sản gì ngoài các đồ dùng sinh hoạt thiết yếu. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

Ngày 26/4/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 01 điện thoại di động OPPO F5 màu đồng, có số imei 1: 86664568987804, số imei 2: 86664568987812, và 02 hai sim điện thoại có số thuê bao là 0975303070 và số 016970131792 cho chủ sở hữu tài sản là chị Nguyễn Thị Thu H ; 01 chiếc điện thoại di động Sam sung Galaxy J7 Prime màu hồng có số imei1: 35331709890010, số imei 2: 353318098930018 cho chị Nguyễn Thị T. Chị H và chị T nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo L, G và X phải bồi thường dân sự hay không có yêu cầu nào khác đối với bị cáo L, G và X xét thấy là phù hợp pháp luật.

Đối với 02 chiếc sim điện thoại của chị T do G đã tháo sim vứt đi cơ quan điều tra không thu hồi được, chị T tự khắc phục, không yêu cầu bồi thường là phù hợp pháp luật.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0.090 gam ma túy Heroine, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 10/6/2019 Công an thành phố V đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPVPHC mức phạt 1.500.000đ đối với G là phù hợp pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,063 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong trong bì số 525/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. 01 bom kim tiêm, 01 kim tiêm, 01 ống nước cất chưa qua sử dụng

Đối với 01 điện thoại di động nokia 110i số seri 358079011423524 lắp sim số 0358351836 là của G dùng liên lạc hàng ngày không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thế G; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, x khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L; căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị X.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng Thế G và Phạm Thị X phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo **Đặng Thế G** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2019.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L** 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị X** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 0,063 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong trong bì số 525/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. 01 bom kim tiêm, 01 kim tiêm, 01 ống nước cất chưa qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo G 01 điện thoại di động Nokia 110i, số seri 358079011423524 trong máy lắp sim số 0358351836 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 6 năm 2019)

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng Thế G và Phạm Thị X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị L, Đặng Thế G và Phạm Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP V;
- Cơ quan điều tra CATP V;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THADS TP V;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND P. H, TP. V, Vĩnh Phúc;
- UBND xã H, huyện D, Vĩnh Phúc;
- UBND xã X, huyện D, Vĩnh Phúc;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, VP

Nguyễn Thị Phong Phú